

Số: 42/QĐ - TTYT

Tam Nông, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TAM NÔNG

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc sáp nhập Trung tâm y tế huyện và Bệnh viện đa khoa huyện để thành lập Trung tâm y tế các huyện: Lâm Thao, Phù Ninh, Tam Nông, Thanh Thủy, Tân Sơn, Yên Lập;

Căn cứ Quyết định số 3064/ QĐ-UBND, ngày 16/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý;

Căn cứ Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023.

Theo đề nghị của bà Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Tam Nông.

(Có phụ lục kèm theo)

Hình thức công khai: Áp dụng hình thức niêm yết tại bảng thông báo và trên website của Trung tâm 30 ngày kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm, các ông (bà) trưởng phòng, Kế toán trưởng và toàn thể cán bộ, viên chức Trung tâm y tế huyện Tam Nông căn cứ Quyết định thực hiện./.

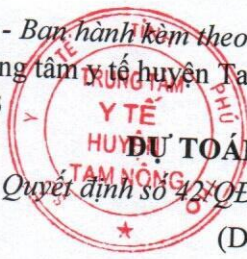
Nơi nhận:

- Như điều 3(th/hiện);
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Ngô Oanh Oanh

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính
Đơn vị: Trung tâm y tế huyện Tam Nông
Chương: 423



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

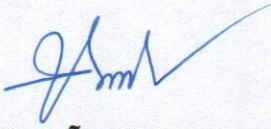
(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ- TTYT ngày 10/01/2023 của Giám đốc TTYT huyện Tam Nông)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
I	Số thu phí, lệ phí	0
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	22.785.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
-	Kinh phí chi thường xuyên-132	9.410.000.000
-	Chi lương, phụ cấp lương	5.225.000.000
-	BHXX, BHYT, kinh phí công đoàn	1.355.000.000
-	Lương cán bộ hợp đồng	219.000.000
-	Chi tiền điện nước, xăng dầu, VPP	
-	Tiền báo chí, cước điện thoại	45.000.000
-	Chi tiền thưởng	71.000.000
-	Chi công tác phí	
-	Chi bảo hiểm xe ô tô, mua sắm, sửa chữa, chi khác	25.000.000
-	Chi cho cán bộ nhân dịp các ngày lễ theo QCCTNB và các khoản	3.316.000.000
-	Chi đào tạo cán bộ	
-	Tiết kiệm	194.000.000
	+ Trích quỹ PTSN (50%)	0
	+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	
	+ Bổ sung thu nhập cho cán bộ (40%)	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Kinh phí chi thường xuyên-131	
-	Chi lương, phụ cấp lương	4.185.000.000
-	BHXXH, BHYT, kinh phí công đoàn	2.700.000.000
-	Lương cán bộ hợp đồng	480.000.000
-	Chi tiền điện nước, xăng dầu, VPP	
-	Tiền báo chí, cước điện thoại	160.000.000
-	Chi tiền thưởng	
-	Chi công tác phí	30.000.000
-	Chi bảo hiểm xe ô tô, mua sắm, sửa chữa, chi khác	52.000.000
-	Chi cho cán bộ nhân dịp các ngày lễ theo QCCTNB và các khoản	528.000.000
-	Chi đào tạo cán bộ	
-	Tiết kiệm	235.000.000
	+ Trích quỹ PTSN (45%)	
	+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	
	+ Bổ sung thu nhập cho cán bộ (45%)	
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	13.375.000.000
	Kinh phí chi không thường xuyên-139	9.975.000.000
-	Chi lương, phụ cấp lương	7.300.000.000
-	BHXXH, BHYT, kinh phí công đoàn	1.250.000.000
-	Chi tiền điện nước, xăng dầu, VPP	165.000.000
-	Tiền báo chí, cước điện thoại	25.000.000
-	Chi tiền thưởng	56.000.000
-	Chi công tác phí	13.000.000
-	Chi bảo hiểm xe ô tô, mua sắm, sửa chữa, chi khác	1.166.000.000
-	Chi cho cán bộ nhân dịp các ngày lễ theo QCCTNB và các khoản	
-	Chi đào tạo cán bộ	
-	Tiết kiệm	
	+ Trích quỹ PTSN (50%)	
	+ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	
	+ Bổ sung thu nhập cho cán bộ (40%)	
	Kinh phí chi không thường xuyên-132	2.700.000.000
-	Mua sắm, sửa chữa, tài sản và thiết bị chuyên dùng phục vụ chuyên môn và các chi phí khác	2.700.000.000
	Kinh phí chi không thường xuyên-131	700.000.000
-	Chi Hội nghị, tập huấn, tuyên truyền	146.000.000
-	Chi khác	554.000.000

Người lập biểu


Nguyễn Thị Sinh

Tam Nông, ngày 10 tháng 01 năm 2023

Giám đốc

Ngô Oanh Oanh

**THÔNG BÁO CÔNG KHAI SỐ LIỆU DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2023**

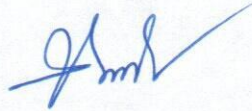
(Kèm theo Quyết định số: 42/QĐ-TTĐT ngày 10/01/2023 của Giám đốc TTĐT huyện Tam Nông)

ĐVT: Đồng

Stt	Nội dung	Số tiền
1	2	3
I	Kinh phí chi thường xuyên-132	
1	Chi lương, phụ cấp lương	5.225.000.000
2	BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn	1.355.000.000
3	Lương cán bộ hợp đồng	219.000.000
4	Chi tiền điện nước, xăng dầu, VPP	
5	Tiền báo chí, cước điện thoại	45.000.000
6	Chi tiền thưởng	71.000.000
7	Chi công tác phí	
8	Chi bảo hiểm xe ô tô, mua sắm, sửa chữa, chi khác	25.000.000
9	Chi cho cán bộ nhân dịp các ngày lễ theo QCCTNB và các khoản chi phúc lợi khác	3.316.000.000
10	Chi đào tạo cán bộ	
11	Tiết kiệm	194.000.000
	- Trích quỹ PTSN (50%)	0
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	
	- Bổ sung thu nhập cho cán bộ (40%)	
II	Kinh phí chi không thường xuyên-132	
1	Mua sắm, sửa chữa, tài sản và thiết bị chuyên dùng phục vụ chuyên môn và các chi phí khác	2.700.000.000
		2.700.000.000
III	Kinh phí chi thường xuyên-131	
1	Chi lương, phụ cấp lương	4.185.000.000
2	BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn	2.700.000.000
3	Lương cán bộ hợp đồng	480.000.000
4	Chi tiền điện nước, xăng dầu, VPP	
5	Tiền báo chí, cước điện thoại	160.000.000
6	Chi tiền thưởng	
7	Chi công tác phí	30.000.000
8	Chi bảo hiểm xe ô tô, mua sắm, sửa chữa, chi khác	52.000.000
9	Chi cho cán bộ nhân dịp các ngày lễ theo QCCTNB và các khoản chi phúc lợi khác	528.000.000
10	Chi đào tạo cán bộ	
11	Tiết kiệm	235.000.000
	- Trích quỹ PTSN (45%)	
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	
	- Bổ sung thu nhập cho cán bộ (45%)	
IV	Kinh phí chi không thường xuyên-131	
1	Chi Hội nghị, tập huấn, tuyên truyền	700.000.000
2	Chi khác	146.000.000
		554.000.000
V	Kinh phí chi không thường xuyên thường xuyên-139	
1	Chi lương, phụ cấp lương	9.975.000.000
2	BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn	7.300.000.000
4	Chi tiền điện nước, xăng dầu, VPP	1.250.000.000
5	Tiền báo chí, cước điện thoại	165.000.000
		25.000.000

6	Chi tiền thưởng	
7	Chi công tác phí	56.000.000
8	Chi bảo hiểm xe ô tô, mua sắm, sửa chữa, chi khác	13.000.000
9	Chi cho cán bộ nhân dịp các ngày lễ theo QCCTNB và các khoản chi phúc lợi khác	1.166.000.000
10	Chi đào tạo cán bộ	
11	Tiết kiệm	
	- Trích quỹ PTSN (50%)	
	- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	
	- Bổ sung thu nhập cho cán bộ (40%)	
	Tổng cộng	22.785.000.000

Người lập biểu



Nguyễn Thị Sinh

Ngày 10 tháng 01 năm 2023

Giám đốc



Ngô Oanh Oanh